TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM TRƯỜNG N, sinh ngày 12/4/1989, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số CD, Nguyễn Văn T, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chổ ở hiện nay: Ấp TT 1, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1964; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Trịnh Thị Như H, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Ấp HNh, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (Có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Bách N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp HNh, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (Có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp HNh, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (Có mặt);

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Chung cư PL, Phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 25/6/2018, Phạm Trường N điều khiển xe môtô biển số 71B3-184.53 lưu thông trên đường 30/4, hướng từ vòng xoay Đông Tây về vòng xoay Phường 2, thành phố BT. Khi đến đoạn thuộc khu phố 1, phường 4, thành phố BT, do thiếu quan sát phía trước và không nhường đường cho người đi bộ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng vào bà Trịnh Thị Như H đang đi bộ qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ từ bên phải sang bên trái theo hướng xe bị cáo điều khiển làm xe bị cáo và bà H ngã xuống đường, bà H bị thương tích nặng được đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre cấp cứu. Sau đó, chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện ngoại thần kinh quốc tế điều trị đến ngày 24/8/2018 thì ra viện. Phương tiện và các tài liệu tạm giữ gồm: 01 xe môtô biển số 71B3-184.53; 01 giấy đăng ký xe biển số 71B3-184.53 mang tên Đỗ Đức T; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trường N.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2018 xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, rộng 09 mét, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, ở giữa có vạch kẻ đứt quãng.

- Hiện trường vụ tai nạn đã bị xáo trộn do công tác cấp cứu người bị nạn và phương tiện giao thông qua lại.

- Đặt hướng chuẩn là hướng từ vòng xoay Đông Tây về vòng xoay Phường 2, thành phố BT; chọn mép lề đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn để đo vẽ; chọn trụ đèn số 2 nằm trên hè phố bên phải hướng chuẩn làm điểm mốc cố định.

- Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 71B3-184.53 ngã nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe quay về phía ngược chiều hướng chuẩn. Tâm trục bánh xe trước cách lề chuẩn 4,3 mét, tâm trục bánh xe sau cách lề chuẩn 4,3 mét, cách điểm mốc cố định 6,3 mét.

- Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn có 02 vết cày và 01 vết máu, cụ thể:

+ Vết cày 1: Là vết cày đứt quãng dài 6,4 mét do tay cầm lái bên phải xe mô tô biển số 71B3-184.53 tạo thành, điểm đầu vết cày nằm trên phần đường bên trái hướng chuẩn cách lề chuẩn 5,6 mét, cách điểm mốc cố định 12,4 mét, cách vạch kẻ

đường dành cho người đi bộ qua đường là 1,5 mét, điểm cuối vết cày trùng với tay cầm bên phải xe mô tô biển số 71B3-184.53.

+ Vết cày 2: Là vết cày đứt quãng dài 6,3 mét do gác chân người lái bên phải xe mô tô biển số 71B3-184.53 tạo thành, điểm đầu vết cày nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn cách lề chuẩn 5,2 mét, cách điểm đầu vết cày 1 là 0,6 mét.

+ Vết máu có kích thước 0,6 x 0,5m nằm trên phần đường bên trái hướng chuẩn, tâm vết máu cách lề chuẩn 7,5 mét, cách tâm trục bánh xe trước của xe mô tô biển số 71B3-184.53 là 3,2 mét.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện xe môtô biển số 71B3-184.53 liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 29/6/2018:

Đồng hồ xe, ốp mũ bảo vệ cổ xe phía sau bung, rời khỏi vị trí ban đầu, ốp mũ bảo vệ đầu xe phía trước, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng trí, phải bị bể mất; Gương chiếu hậu bên trái bị sứt mất; Đầu tay cầm lái bên phải bị ma sát mài mòn kích thước 7 x 2 cm; Kim loại cố định cùm thắng vào cổ xe bên phải mặt trên, trước có vết ma sát mài mòn, kích thước 6,5 x 2 cm; Tay thắng bên phải cong lệch hướng từ trên xuống dưới, đầu ngoài tay thắng có dấu vết ma sát mài mòn, kích thước 4 x 2 cm; Cổ xe mô tô cong lệch, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải; Mủ bảo vệ cổ xe bị nứt bể nhiều nơi kích thước 11 x 10 cm; Cánh bửng bên trái và cách bửng bên phải bị bung khỏi vị trí ban đầu, cánh bửng bên trái bị nứt bể một đường dài, kích thước 17cm, cánh bửng bị bể mất một phần. Cạnh cung chắn bùn bên phải bị ma sát mài mòn, kích thước 20 x 2 cm; Mặt ngoài cần đạp thắng có dấu vết mài mòn, kích thước 3 x 1 cm; Mặt ngoài kim loại cần đạp khởi động máy xe bị ma sát mài mòn kích thước 2 x 1 cm; Gác chân người điều khiển bên phải bị gãy mất; Kim loại bảo vệ bô xe (bộ phận giảm thanh) và cuối mặt ngoài bô xe có dấu vết ma sát mài mòn, kích thước 11 x 7 cm; Cản sau xe bên phải có dấu vết ma sát mài mòn nham nhở, kích thước 7 x 2 cm.

Kết quả thực nghiệm điều tra xác định: Khu vực xảy ra va chạm nằm trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ cách lề trái đường 30/4 1,7 mét, cách đầu vết cày 1 là 2,8 mét, cách đầu vết cày 2 là 3,3 mét.

Tại Bảng kết luận giám định pháp y về thương tích số 280-1018/TgT ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Trịnh Thị Như H kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương ngách hành lang môi dưới dài 04cm, vết thương trán dài 01cm đã lành sẹo; Vết thương cằm dài 03cm đã lành sẹo, kích thước 2,5 x 0,2 cm; CT Scanner sọ não: Dập não, xuất huyết thùy trán – thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện hai bán cầu, trong não thất và các bể não. Đường giữa không di lệch; Điều trị nội khoa bảo tồn, mở khí quản thở máy qua chổ khí quản.

Hiện: Vết mổ mở khí quản đã lành; Tỉnh, tiếp xúc chậm, dễ bị kích động, rối loạn ngôn ngữ; Sa sút trí tuệ mức độ nhẹ; Liệt 1/2 người trái mức độ vừa; Mắt phải: Liệt dây VI; mắt trái liệt dây thần kinh III, IV, VI , tổn thương thị thần kinh. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 82%.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Trường N về

tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Trường N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bị cáo Phạm Trường N 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B3-184.53, 01 giấy phép lái xe số AN 508819, 01 giấy đăng ký xe biển số 71B3-184.53.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 357, 584, 585, 586, 590, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015: buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trịnh Thị Như Hoa tổng chi phí điều trị là 183.686.000đồng, bồi thường tiền tổn thất về mặt tinh thần là 69.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 14.000.000đồng. Ngoài ra bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập do nuôi dưỡng, chăm sóc khi bà Hoa nằm viện cho Nguyễn Bách N 10.000.000 đồng và Nguyễn Thị Quỳnh N là 61.000.000 đồng.

Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Trịnh Thị Như H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 267.186.000 đồng, bao gồm tổng chi phí điều trị là 183.686.000 đồng, bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần là 69.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho bà H là 14.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bách N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập do đã nuôi dưỡng, chăm sóc khi bà H nằm viện là 10.000.000đồng và Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu là 61.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Trường N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng ý bồi thường tất cả các khoản theo yêu cầu của bà H cũng như yêu cầu của ông Nguyễn Bách N và bà Nguyễn Thị Quỳnh N, tuy nhiên đến nay bị cáo chưa bồi thường, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Trường N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 25/6/2018, Phạm Trường N, có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe môtô biển số 71B3-184.53 lưu thông trên đường 30/4 hướng từ vòng xoay Đông Tây về vòng xoay Phường 2, thành phố BT. Khi đến đoạn thuộc khu phố 1, phường 4, thành phố BT, do thiếu chú ý quan sát phía trước và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đụng vào bà Trịnh Thị Như H đang đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ hướng từ lề phải sang lề trái, làm bà H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%.

[3] Bị cáo Phạm Trường N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo thiếu chú ý quan sát phía trước và không nhường đường cho người đi bộ để đụng vào bà H, hậu quả làm bà H bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 82%. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng và tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, bản cáo trạng số 14 ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Trường N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, song bị cáo đã điều khiển xe một cách cẩu thả, không chú ý quan sát và không nhường đường cho người đi bộ gây hậu quả không những gây thương tật nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong khoảng thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Trịnh Thị Như H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 267.186.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị là 183.686.000 đồng, bồi thường tiền bù

đắp tổn thất về mặt tinh thần là 69.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho bà H là 14.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản và xét thấy phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bách N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập do đã nuôi dưỡng, chăm sóc khi bà H nằm viện là 10.000.000đồng và Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu là 61.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[7] Về phần xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bị cáo 01 xe môtô biển số 71B3-184.53, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trường N và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Đức T.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Trường N phải nộp án phí theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trường N 01 (Một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phạm Trường N có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại bà Trịnh Thị Như H tổng số tiền là 267.186.000 (Hai trăm sáu mươi bảy triệu một trăm tám mươi sáu ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Trường N có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bách N số tiền là 10.000.000(Mười triệu)đồng.

Buộc bị cáo Phạm Trường N có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quỳnh N số tiền là 61.000.000(Sáu mươi mốt triệu)đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bị cáo 01 (một) xe môtô biển số 71B3-184.53, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Trường N và 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Đức Trọng.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Trường N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.909.000 (Mười sáu triệu chín trăm lẽ chín ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 5, thành phố BT (1b);
- UBND xã TT, h.MCB (1b);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan(4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang